



CÔNG TY CỔ PHẦN LEKIMAST

ĐC: 25/33/11, Lê Văn Duyệt, P. An Bình, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

MST: 3603767883 - Website: lekimast.vn – Điện thoại: 0822 67 2829

**TIÊU CHUẨN CƠ SỞ
TCCS:01:2021/LKM**

**NƯỚC XÔNG TRẦM HƯƠNG VÀ
NƯỚC XỊT KHỬ MÙI TRẦM HƯƠNG
HƯƠNG AN**

Đồng Nai, 2021

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ TCCS: 01:2021/LKM**I. Phạm vi áp dụng**

Tiêu chuẩn cơ sở TCCS: 01:2021/LKM là tiêu chuẩn cơ sở do Công ty Cổ phần Lekimast xây dựng và công bố để áp dụng trong các hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh của Công ty Cổ phần Lekimast (sau đây gọi tắt là tiêu chuẩn cơ sở).

Tiêu chuẩn cơ sở này quy định các yêu cầu về chất lượng, vệ sinh an toàn, bao gói, đóng chai, bảo quản, khả năng diệt vi khuẩn, nấm mốc áp dụng cho sản phẩm Nước xông trầm hương Hương An và sản phẩm Nước xịt khử mùi trầm hương Hương An do Công ty Cổ phần Lekimast sản xuất và kinh doanh.

II. Yêu cầu kỹ thuật**1. Thông số, kích thước cơ bản đóng chai****1.1 Chai nước xịt khử mùi trầm hương Hương An**

- Chai thủy tinh nâu/màu hổ phách có dung tích 100ml. Sai số về dung tích $\pm 5\%$.
- Nắp xịt phun sương.
- Sau khi đóng chai, sản phẩm được đựng trong hộp giấy.

1.2 Chai nước xông trầm hương Hương An

- Chai thủy tinh nâu/màu hổ phách có dung tích 500ml hoặc 1000ml. Sai số về dung tích $\pm 5\%$.
- Nắp vắn.
- Sau khi đóng chai, sản phẩm được đựng trong hộp giấy.

2. Yêu cầu về thành phần

- Sản phẩm có thành phần là nước cất trầm hương.

3. Yêu cầu về cảm quan

- Sản phẩm ở dạng chất lỏng, không dễ bay hơi.
- Màu sắc: trong suốt đến hơi vàng nhạt.
- Mùi: mùi trầm hương đặc trưng.

4. Yêu cầu về chất lượng nguyên vật liệu

- Nguyên vật liệu phải được sản xuất từ trầm hương sạch, không nhiễm hóa chất. Nguồn gốc trầm hương là tự nhiên hoặc từ cây dó bầu được trồng và cây trầm bằng chế phẩm vi sinh do dịch kiến tiết ra.

5. Yêu cầu về chỉ tiêu lý hóa

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Yêu cầu
1	pH dung dịch nguyên	-	TCVN 7764-1:2007	3,5 – 5,5
2	Thành phần đơn hương	%	QTTN/KT3 022:2017 (GS/MS)	Không phát hiện

6. Yêu cầu về vệ sinh an toàn**6.1 Các chỉ tiêu kim loại nặng**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Yêu cầu
1	Hàm lượng chì (Pb)	mg/l	ACM THA 05 – (ICP – AES)	Không phát hiện
2	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	ACM THA 05 – (HG – AAS)	Không phát hiện
3	Hàm lượng thủy ngân (Hg)	mg/l	ACM THA 05 – (CV – AAS)	Không phát hiện

6.2 Các chỉ tiêu vi sinh

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Yêu cầu
1	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	/0,1ml	ISO 22717:2015	Không phát hiện
2	<i>Staphylococcus aureus</i>	/0,1ml	ISO 22718:2015	Không phát hiện
3	<i>Candida albicans</i>	/0,1ml	ISO 18416:2015	Không phát hiện
4	Vi khuẩn hiếu khí ưa nhiệt trung bình	CFU/ml	ISO 21149:2017	< 10.10 ⁴

7. Các chỉ tiêu về khả năng diệt vi khuẩn, nấm mốc

STT	Vi sinh vật thử nghiệm	Nồng độ vi sinh vật thử nghiệm (CFU/ml)	Phương pháp thử	Tỷ lệ diệt khuẩn sau khi tiếp xúc 05 phút (%)
1	Salmonella typhimurium	$1,0 \times 10^6$	IP HCM V04:2017 (REF. BS EN 1040, BS EN 1500, ASTM E1054, ASTM E2315, BS EN 14347, BS EN 13727)	$\geq 89 \%$
2	Staphylococcus aureus	$4,5 \times 10^6$		$\geq 66 \%$
3	Escherichia coli	$3,2 \times 10^6$		$\geq 94 \%$
4	Pseudomonas aeruginosa	$2,5 \times 10^6$		$\geq 96 \%$
5	Bacillus subtilis	$3,1 \times 10^6$		$\geq 71 \%$
6	Candida albicans	$3,0 \times 10^5$		$\geq 90 \%$

8. Yêu cầu về bảo quản

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Thời gian bảo quản: 03 năm kể từ ngày sản xuất. Thời gian sử dụng: 12 tháng kể từ ngày mở nắp./.

Đồng Nai, ngày 22 tháng 12 năm 2021

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thùy Trang